



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

**VẬT LIỆU DỆT**  
NGUYÊN TẮC KÝ HIỆU THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU

TCVN 4893 - 89  
(ST SEV 4824 - 84)

HÀ NỘI

Cơ quan biên soạn:

Trung tâm Tiêu chuẩn - Chất lượng

Cơ quan trình duyệt và đề nghị ban hành:

Tổng cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng

Cơ quan xét duyệt và ban hành:

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số 695/QĐ ngày 25 tháng 12 năm 1989

VẬT LIỆU DỆT	TCVN 4893-89
Nguyên tắc ký hiệu thành phần nguyên liệu	
Textiles	Khuyến khích!
Abbreviation of	áp dụng
material components	

1. Tiêu chuẩn này áp dụng cho vải dệt, các sản phẩm may, dệt kim, thảm, sản phẩm xa bện và chỉ.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho vật liệu và các sản phẩm dệt dùng trong kỹ thuật có mục đích sử dụng đặc biệt và bán thành phẩm.

Tiêu chuẩn này hoàn toàn phù hợp với ST SEV 4824-84.

2. Ký hiệu thành phần nguyên liệu ghi trên nhãn gắn trên sản phẩm, trên bao gói hay ký hiệu ngay trên sản phẩm và ký hiệu dùng trong các văn bản kỹ thuật phải có nội dung sau :

a) Tên gọi đầy đủ của từng loại nguyên liệu (đối với xơ tự nhiên : len, bông, lanh, len mohér..., đối với xơ hoá học : vitcô, polyamit, polyeste ...) hay ký hiệu qui ước rút gọn của chúng.

Ký hiệu qui ước rút gọn của các loại nguyên liệu chính được qui định ở phụ lục 1.

b) Tỷ lệ phần trăm của các loại nguyên liệu chính xác đến hàng đơn vị.

Chú thích. Đối với các sản phẩm may hỗn hợp và dệt kim, cho phép ghi tỉ lệ phần trăm nguyên liệu với độ chính xác đến 5%.

3. Đối với nguyên liệu không phải chính phẩm, cần ghi rõ chữ "tái sinh" và có thể ghi loại của nguyên liệu đó. Ví dụ: "15% tái sinh" hay "15% len tái sinh".

Chú thích : Trong ký hiệu đối với nguyên liệu chính phẩm, cho phép ghi từ "thiên nhiên" sau tên gọi loại nguyên liệu. Ví dụ "Len thiên nhiên".

4. Ghi ký hiệu thành phần nguyên liệu cho tất cả các loại sản phẩm. Riêng đối với sản phẩm cào bông chỉ ghi nguyên liệu của lớp cào bông.

Đối với các sản phẩm may và sản phẩm dệt kim không đề đến : chỉ khâu, vật liệu viền, vải lót, vật liệu độn cứng...

Ký hiệu thành phần nguyên liệu đối với vải hai lớp được ghi riêng cho từng lớp một.

---

PHỤ LỤC 1 CỦA TCVN 4893-89

Ký hiệu qui ước rút gọn của các loại nguyên liệu dệt chính được sử dụng trong các nước thành viên khối SEV.

Loại nguyên liệu	Bun-gari	Hung-gari	Đức	Ru-mani	Ba-Lan	Liên-Xô	Tiếp-Khắc
Xơ thiên nhiên							
- Bông	Π	-	Bw	-	B	-	ba
- Lanh	Λ	-	Fl	-	L	-	ln
- Gai	K	-	Ha	-	K	-	Kn
- Dày	Ю	-	Ju	-	Ju		Ju
- Len	B	-	Wo	-	W		vl
- Len moher	Mo	-	Mo	-	-		mo
- Tơ	CB	-	Rp-S	-	-		ph
Xơ hoá học							
- polosmit	ΠA	PA	PA	PA	PA	ΠA	PAD
- polieste	ΠE	PE	PE	PES	PE	ΠЭ	PES
- poliacrylonitrie	ΠAH	PAN	PAN	PAN	PAN	ΠAH	PAN
- polipropilen	ΠΠ	PP	PP	PP	PP	ΠΠ	POP
- poliuretán	ΠY	PU	PU	-	PUU	ΠY	PUR
- Acetét	A	CA	AZ	-	AC	AУ	AC
- Triacetat	TA	CTA	TA	-	TA	Tpa	AT
- Vitcô	BИ	-	VJ	-	VJ	BИc	VS
- Polivinylchlorit	ΠBX	PVC	PVC	-	PVC	ΠBX	PVC
- Đồng amoni	MA	CU	KU	-	CU	Ma	CUw
- Kim loại	MT	-	-	-	-	MeT	Kv

PHỤ LỤC 2 CỦA TCVN 4893-89

Thuật ngữ và định nghĩa

Thuật ngữ	Định nghĩa
Nguyên liệu dệt ban đầu	Nguyên liệu mà trước khi gia công thành phẩm chưa qua quá trình kéo sợi hay quá trình nào khác.
Nguyên liệu dệt tái sinh	Nguyên liệu dệt thu được do xé toí phế liệu sợi, vải vụn và các phế liệu xơ sợi có nguồn gốc khác nhau và không phải là nguyên liệu chính phẩm.
Vải hai lớp	Vải dệt nhận được bằng cách ghép hai vải với nhau hoặc với các vật liệu khác (vải với bọt poliuretán!...)
Sản phẩm may hỗn hợp	Các sản phẩm được tạo ra từ hai hoặc nhiều loại vải dệt khác nhau về thành phần nguyên liệu.